TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/DS-PT
Ngày: 20 /5/2025
V/v :Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Lộc

Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2024/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. ông Lê Thanh T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

1.2. Bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1974 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Thanh T là bà Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1974 (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2024). (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Hữu D, sinh năm 1988 (có mặt)

2.2. Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Ngọc H là ông Trần Hữu D, sinh năm 1988 (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/5/2025). (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 của các nguyên đơn và trong quá

trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Tuyết N trình bày:

Do quen biết nhau, vào năm 2019 ông D và bà H có vay của ông T, bà N số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích để đáo hạn ngân hàng, có làm biên nhận nợ ngày 19/7/2019, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng. Ông D, bà H có đóng lãi được 01 tháng với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Đến ngày 02/9/2019, ông D và bà H tiếp tục hỏi vay thêm số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), có làm biên nhận nợ, nhưng không có đóng tiền lãi, không trả số tiền vốn. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn phải trả tiền vốn vay hai lần là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), nhưng đến nay vẫn không trả. Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả vốn 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng, cụ thể như sau:

Đối với số tiền vốn vay 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tính từ ngày 19/9/2019 đến 19/4/2024 là 55 tháng: 100.000.000đ x 1.66%/tháng x 55 tháng = 91.300.000đ.

Đối với số tiền vốn vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tính từ ngày 30/10/2019 đến 19/4/2024 là 54 tháng: 30.000.000đ x 1.66% x 55 tháng = 26.892.000đ.

Tổng cộng vốn và lãi là 248.192.000đ. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ trả tiền vốn, lãi là 248.192.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

* Tại Tòa án cấp sơ thẩm: bị đơn ông anh Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H không tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 162/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Lê Thanh T.

Buộc ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ trả bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Lê Thanh T số tiền vốn còn nợ 130.000.000đ và tiền lãi 118.192.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 248.192.000đ (hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24/12/2024 ông Trần Hữu D có đơn kháng cáo quá hạn, được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp nhận việc kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 03/2025/QĐ-PT ngày 18/02/2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Trần Hữu D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả ông Lê Thanh T và bà Huỳnh Thị Tuyết N tiền vốn 130.000.000đ, tiền lãi 50.000.000đ, tổng cộng 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Về án phí: các đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật ố" tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, ư" thư ký, các đương sự có mặt đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật ố" tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung:căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015,, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sửa án sơ thẩm;

Buộc ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H phải có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Lê Thanh T tổng số tiền 180.000.000đ, trong đó tiền gốc 130.000.000đ, tiền lãi 50.000.000đ.

Về án phí sơ thẩm: ông T và bà N phải chịu án phí 9.000.000đ

Về án phí phúc thẩm: ông D không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 30/9/2024 Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên án vắng mặt bị đơn ông Trần Hữu D. Ngày 24/12/2024 ông Trần Hữu D có đơn kháng cáo quá hạn, được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp nhận việc kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 03/2025/QĐ-PT ngày 18/02/2025. Ông D nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự bà Huỳnh Thị Tuyết N và ông Trần Hữu D thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả ông Lê Thanh T và bà Huỳnh Thị Tuyết N tiền vốn vay còn nợ là 130.000.000đ, tiền lãi 50.000.000đ, tổng cộng 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

[2.2] Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 162/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Về án phí: căn cứ Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Án phí dân sự sơ thẩm: do sửa án nên sửa lại án phí. Buộc ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả nguyên đơn 180.000.000đ x 5% = 9.000.000đ.

-Án phí dân sự phúc thẩm: do sửa án nên ông Trần Hữu D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hữu D;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 162/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết N và bà N đại diện cho ông Lê Thanh T và bị đơn ông Trần Hữu D và ông D đại diện cho bà Võ Ngọc H.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H có nghĩa vụ liên đới trả ông Lê Thanh T và bà Huỳnh Thị Tuyết N tiền vốn vay còn nợ là 130.000.000đ, tiền lãi 50.000.000đ, tổng cộng 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Trần Hữu D và bà Võ Ngọc H phải nộp 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Hoàn trả ông Lê Thanh T và bà Huỳnh Thị Tuyết N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.422.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0009063 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2.4] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông D không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả ông Danh số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đông theo biên lai thu số 0009933 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và ịnh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- TAND huyện Vũng Liêm;
- CCTHADS huyện Vũng Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình